

Bản án số: 200/2026/HSST

Ngày: 14/8/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **VÕ TÒNG QUÂN.**

2. Ông **LÊ VĂN THUẬN.**

Thư ký phiên tòa: Bà **TẠ THỊ THẢO VY** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông **VÕ THÀNH THIÊN** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 159/2026/TLST - HS ngày 19 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2026/QĐXXST – HS ngày 14 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. BINH H, sinh ngày 01/01/1996, tại tỉnh Tây Ninh; số Căn cước công dân: 072096xxxxxx, cấp ngày 09/8/2021; trú tại: ấp BL, xã HH, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bình Sà M và bà Keo R; bị cáo có vợ là Man N1 và 02 người con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/01/2026, chuyển tạm giam từ ngày 26/01/2026 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. ĐỐT C, sinh ngày 01/01/1987, tại tỉnh Tây Ninh; số Căn cước công dân: 072087xxxxxx, cấp ngày 10/4/2024; trú tại: ấp TT, xã NĐ, tỉnh Tây Ninh; nghề

nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dốt L (đã chết) và bà Mau S1; bị cáo có vợ là Sa M (đã ly hôn) và 01 người con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/01/2026, chuyển tạm giam từ ngày 26/01/2026 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. LÊ VĂN P, sinh ngày 05/5/1993, tại tỉnh Tây Ninh; số Căn cước công dân: 072093xxxxxx, cấp ngày 10/4/2021; trú tại: ấp TT, xã NĐ, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mao H1 (đã chết) và bà Lê Thị T1; bị cáo có vợ là Dốt Ni N2 và 01 người con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/01/2026, chuyển tạm giam từ ngày 26/01/2026 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. DỐT CHANH N, sinh ngày 31/12/1991, tại tỉnh Tây Ninh; số Căn cước công dân: 072091xxxxxx, cấp ngày 10/4/2021; trú tại: ấp BL, xã HH, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dốt M2 và bà Keo H2; bị cáo có vợ là Cao Thị R1 và 02 người con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2026, chuyển tạm giam từ ngày 27/01/2026 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. À D, sinh ngày 10/10/2002, tại tỉnh Tây Ninh; số Căn cước công dân: 072202xxxxxx, cấp ngày 09/8/2022; trú tại: ấp TT, xã NĐ, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn L1 (đã chết) và bà Cháp P1; bị cáo có vợ là Thân Thị Ngọc T2, bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2026, chuyển tạm giam từ ngày 27/01/2026 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. SON XÀ S, sinh ngày 01/01/1988, tại Tây Ninh; số Căn cước công dân: 072088xxxxxx, cấp ngày 09/8/2021; trú tại: ấp BL, xã HH, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Son P2 (đã chết) và bà Nguôn Sa Q1; bị cáo có vợ là Réch Pho L2 và 02 người con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm

giữ từ ngày 24/01/2026, chuyển tạm giam từ ngày 27/01/2026 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Binh H, Dốt C và À D: Ông **Trần Thế Hòa B** – Luật sư của Văn phòng Luật sư B, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12/2025, bị cáo Binh H và đối tượng người Campuchia tên S.N (không rõ nhân thân, lai lịch) gặp nhau bàn bạc, thỏa thuận về việc bị cáo Binh H sẽ giúp đối tượng S.N tổ chức đưa người Trung Quốc từ Campuchia nhập cảnh trái phép vào Việt Nam theo đường tiểu ngạch với số tiền 100 USD/người.

Nhiệm vụ của đối tượng S.N là tiếp nhận người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam đưa đến điểm tập kết thứ nhất tại khu vực vườn cao su thuộc ấp TT, xã NĐ, tỉnh Tây Ninh rồi thông báo cho bị cáo Binh H biết. Bị cáo Binh H có nhiệm vụ sắp xếp người chở số người Trung Quốc này từ điểm tập kết thứ nhất đến điểm tập kết thứ hai gần cầu BS (cách điểm tập kết thứ nhất khoảng 10 km) trên đường Liên xã thuộc ấp TT, xã NĐ, tỉnh Tây Ninh, tại đây sẽ có xe ô tô do đối tượng S.N sắp xếp để tiếp tục chở người đi.

Ngày 22/01/2026, đối tượng S.N sử dụng tài khoản Telegram tên Sana liên lạc với bị cáo Binh H qua tài khoản Telegram tên Huy thông báo tối nay sẽ đưa 08 người Trung Quốc từ Campuchia nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, chia làm 02 đợt, mỗi đợt 04 người thì bị cáo Binh H đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo Binh H sử dụng số điện thoại 0934.526.010 gọi cho các bị cáo Dốt C, Lê Văn P, À D, Dốt Chanh N và Son Xà S để thuê những bị cáo này chở người Trung Quốc từ điểm tập kết thứ nhất sang điểm tập kết thứ hai với tiền công là 500.000 đồng, nếu xe chở 02 người thì nhận 800.000 đồng.

Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, các bị cáo Dốt C, Lê Văn P, À D và Dốt Chanh N điều khiển xe mô tô đến điểm tập kết thứ nhất tại vườn cao su, riêng bị cáo Son Xà S không đi. Tại đây, các bị cáo gặp 04 người Campuchia (chưa rõ nhân

thân, lai lịch) chở 04 người đàn ông Trung Quốc bằng xe mô tô đến giao gồm: Cai Xiao B3, sinh năm 1997; Lv Jian K3, sinh năm 2008; Wu Kun L3, sinh năm 2004 và Liu L4, sinh năm 2001.

Tại điểm tập kết thứ nhất, hai bị cáo Dốt C và Lê Văn P được bị cáo Binh H sắp xếp điều khiển xe mô tô chở 04 người Trung Quốc nêu trên đến điểm tập kết thứ hai, mỗi xe chở 02 người. Hai bị cáo À D và Dốt Chanh N ở lại chờ chở 04 người Trung Quốc của đợt sau nên bị cáo Dốt Chanh N về nhà chờ, còn bị cáo À D điều khiển xe mô tô cùng với bị cáo Binh H chạy theo phía sau cảnh giới lực lượng chức năng. Đến 00 giờ 10 phút, ngày 23/01/2026, khi các bị cáo Dốt C, Lê Văn P, Binh H chở 04 người Trung Quốc đến đoạn đường Liên xã thuộc ấp TT, xã NĐ, tỉnh Tây Ninh thì bị Công an xã NĐ phối hợp cùng lực lượng Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh Công an tỉnh Tây Ninh phát hiện bắt quả tang, riêng bị cáo À D chạy thoát. Tại đây, lực lượng chức năng cũng phát hiện anh Nguyễn Sơn T4 là tài xế xe ô tô được người sử dụng số điện thoại 0936.979.376 thuê đến đón 04 người Trung Quốc từ cầu BS, xã NĐ, tỉnh Tây Ninh chở đến khu vực siêu thị CoopMart Trảng Bàng để nhận tiền công 1.400.000 đồng.

Ngày 23/01/2026 và ngày 24/01/2026, các bị cáo À D, Dốt Chanh N và Sơn Xà S đến Công an xã NĐ đầu thú và khai nhận về hành vi tham gia tổ chức cho người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào Việt Nam.

Ngoài lần bị bắt quả tang, các bị cáo còn khai nhận trước đó đã 05 lần giúp sức cho đối tượng S.N chở 19 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào Việt Nam, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 13/01/2026, các bị cáo Lê Văn P, Dốt C, Binh H và Sơn Xà S tham gia đưa 02 người Trung Quốc (không rõ nhân thân, lai lịch) nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào Việt Nam với tiền công 1.800.000 đồng. Trong đó, hai bị cáo Lê Văn P, Dốt C chở người, hai bị cáo Binh H, Sơn Xà S chạy sau cảnh giới lực lượng chức năng. Sau khi nhận tiền, bị cáo Binh H chia cho bị cáo Lê Văn P, Dốt C mỗi bị cáo 500.000 đồng, bị cáo Sơn Xà S 200.000 đồng, bị cáo Binh H hưởng lợi 600.000 đồng.

Lần 2: Ngày 14/01/2026, các bị cáo Lê Văn P, Dốt C, Binh H, À D, Dốt Chanh N và Son Xà S tham gia đưa 04 người Trung Quốc (không rõ nhân thân, lai lịch) nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào Việt Nam với tiền công 3.200.000 đồng. Trong đó, các bị cáo Lê Văn P, Dốt C, Dốt Chanh N và Son Xà S chở người, hai bị cáo Binh H, À D chạy sau cảnh giới lực lượng chức năng. Sau khi nhận tiền, bị cáo Binh H chia cho bị cáo Lê Văn P, Dốt C, Dốt Chanh N và Son Xà S mỗi bị cáo 500.000 đồng, bị cáo À D 200.000 đồng, bị cáo Binh H hưởng lợi 1.000.000 đồng.

Lần 3: Ngày 16/01/2026, các bị cáo Lê Văn P, Dốt C, Binh H, À D, Dốt Chanh N và Son Xà S tham gia đưa 04 người Trung Quốc (không rõ nhân thân, lai lịch) nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào Việt Nam với tiền công 3.200.000 đồng. Trong đó, các bị cáo Lê Văn P, Dốt C, Dốt Chanh N và À D chở người, hai bị cáo Binh H, Son Xà S chạy sau cảnh giới lực lượng chức năng. Sau khi nhận tiền, bị cáo Binh H chia cho bị cáo Lê Văn P, Dốt C, Dốt Chanh N và À D mỗi bị cáo 500.000 đồng, bị cáo Son Xà S 200.000 đồng, bị cáo Binh H hưởng lợi 1.000.000 đồng.

Lần 4: Ngày 17/01/2026, các bị cáo Lê Văn P, Dốt C, Binh H, À D và Dốt Chanh N tham gia đưa 04 người Trung Quốc (không rõ nhân thân, lai lịch) nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào Việt Nam với tiền công 2.800.000 đồng. Trong đó, các bị cáo Lê Văn P, Dốt C, Dốt Chanh N và À D chở người, bị cáo Binh H chạy sau cảnh giới lực lượng chức năng. Sau khi nhận tiền, bị cáo Binh H chia cho bị cáo Lê Văn P, Dốt C, Dốt Chanh N và À D mỗi bị cáo 500.000 đồng, bị cáo Binh H hưởng lợi 800.000 đồng.

Lần 5: Ngày 20/01/2026, các bị cáo Lê Văn P, Dốt C, Binh H, À D và Dốt Chanh N tham gia đưa 05 người Trung Quốc (không rõ nhân thân, lai lịch) nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào Việt Nam với tiền công 3.300.000 đồng. Trong đó, các bị cáo Lê Văn P, Dốt C, Dốt Chanh N và À D chở người, xe của bị cáo Dốt Chanh N chở 02 người, bị cáo Binh H chạy sau cảnh giới lực lượng chức năng. Sau khi nhận tiền, bị cáo Binh H chia cho bị cáo Lê Văn P, Dốt C, và À D mỗi bị cáo 500.000 đồng, chia cho bị cáo Dốt Chanh N 800.000 đồng, bị cáo Binh H hưởng lợi 1.000.000 đồng.

Riêng lần bị bắt quả tang, các bị cáo chưa nhận được tiền công.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Qua xác minh, các bị cáo không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Bản cáo trạng số: 80/CT – VKSTN – P1 ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Binh H, Dốt C, Lê Văn P, Dốt Chanh N, À D và Son Xà S về tội: “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo điểm b khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh giữ quyền công tố, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Binh H, Dốt C, Lê Văn P, Dốt Chanh N, À D và Son Xà S về tội: “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Binh H mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.
- Xử phạt bị cáo Dốt C mức án từ 06 năm đến 07 năm tù.
- Xử phạt bị cáo Lê Văn P mức án từ 06 năm đến 07 năm tù.
- Xử phạt bị cáo À D mức án từ 05 năm đến 06 năm tù.
- Xử phạt bị cáo Dốt Chanh N mức án từ 05 năm đến 06 năm tù.
- Xử phạt bị cáo Son Xà S mức án từ 05 năm đến 06 năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do không có tài sản.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu các vật chứng liên quan đến việc phạm tội; trả lại cho các bị cáo các vật chứng không còn giá trị sử dụng và truy thu lại số tiền các bị cáo thu lợi bất chính.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo Binh H, À D và Dốt C (luật sư Trần Thế Hòa B) trình bày:

- Người bào chữa thống nhất với tội danh mà bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố đối với các bị cáo Binh H, Dốt C và À D. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo là người dân tộc Khmer, sống tại khu vực biên giới nên trình độ nhận thức pháp luật hạn chế và có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn. Sau khi bị bắt quả tang, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo tự nguyện khai ra các lần phạm tội trước đó khi chưa bị phát hiện nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Tự thú”. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, số tiền các bị cáo thu lợi bất chính không lớn, các bị cáo đã tác động gia đình nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính xong. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả ba bị cáo.

- Đối với lần phạm tội bị bắt quả tang, các bị cáo chưa nhận được tiền thu lợi bất chính, mà đối với tội danh mà các bị cáo bị truy tố, mục đích hướng đến là vì tư lợi, nên đề nghị áp dụng Điều 15 Bộ luật Hình sự để xác định các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt và áp dụng Điều 57 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

- Riêng bị cáo À D đã tự nguyện ra đầu thú đối với hành vi phạm tội của ngày bị bắt quả tang, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Riêng bị cáo Binh H là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, quá trình bị cáo sống tại địa phương, bị cáo có thành tích xuất sắc, được tặng nhiều giấy khen nên đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác” quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo Binh H có công cách mạng nên đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ nêu trên và các Điều 15, 54, 57 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xét xử các bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo trình bày:

- Bị cáo Binh H: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin hứa không dám tái phạm, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, hòa nhập xã hội, có điều kiện về với gia đình nuôi mẹ già và con nhỏ.

- Bị cáo Dốt C: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình, nuôi con nhỏ và mẹ già.

- Bị cáo Lê Văn P: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo À D: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về với gia đình làm người có ích cho xã hội.

- Bị cáo Dốt Chanh N: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm về với gia đình, nuôi cha mẹ và vợ con.

- Bị cáo Son Xà S: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An Ninh điều tra Công an tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Binh H, Dốt C, Lê Văn P, Dốt Chanh N, À D và Son Xà S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận

tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 13/01/2026 đến ngày 23/01/2026, vì động cơ vụ lợi, các bị cáo Binh H, Dốt C, Lê Văn P, Dốt Chanh N, À D và Son Xà S đã nhiều lần có hành vi đưa người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào Việt Nam qua khu vực biên giới thuộc xã NĐ, tỉnh Tây Ninh. Hành vi của các bị cáo Binh H, Dốt C, Lê Văn P, Dốt Chanh N, À D và Son Xà S đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự: “Phạm tội 02 lần trở lên”. Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Binh H, Dốt C, Lê Văn P, Dốt Chanh N, À D và Son Xà S phạm tội: “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo điểm b khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1]. Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và gây mất an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, nhất là khu vực biên giới giữa Việt Nam và Campuchia. Các bị cáo là người đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rõ hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào Việt Nam sang là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi các bị cáo vẫn cố ý thực hiện; các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội liên tục trong khoảng thời gian ngắn thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần có mức án thật nghiêm khắc và cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3.2]. Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[3.3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.4.1]. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo đã tác động gia đình nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, riêng bị cáo Dốt Chanh N đã nộp lại tiền thu lợi bất chính tại thời điểm ra đầu thú; các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, đều sống tại khu vực biên giới có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và trình độ nhận thức pháp luật hạn chế. Do đó, tất cả các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.4.2]. Sau khi hành vi phạm tội ngày 23/01/2026 bị phát hiện và bị bắt quả tang, trong các biên bản lấy lời khai đầu tiên trong ngày 23/01/2026 và ngày 24/01/2026, các bị cáo Bình H, Dốt C và Lê Văn P đã tự nguyện khai ra các lần phạm tội trước đó khi chưa bị phát hiện nên ba bị cáo được xác định là người phạm tội tự thú, đây là tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.4.3]. Ngày 23/01/2026, bị cáo Dốt Chanh N ra Công an xã NĐ đầu thú và ngày 24/01/2026, bị cáo Sơn Xà S ra Công an xã NĐ đầu thú. Trong biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, các bị cáo Dốt Chanh N và Sơn Xà S đã khai nhận tất cả các hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện trước đó khi chưa bị phát phát hiện. Do các bị cáo Dốt Chanh N và Sơn Xà S không thực hiện hành vi phạm tội ngày bị bắt quả tang nên việc hai bị cáo tự nguyện đến cơ quan công an đầu thú và khai ra các lần phạm tội khác khi chưa bị phát hiện được xác định là người phạm tội tự thú, đây là tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.4.4]. Riêng bị cáo À D ra Công an xã NĐ đầu thú ngày 23/01/2026, trong biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, bị cáo À D khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo ngày các bị cáo khác bị bắt quả tang, bị cáo có tham gia nhưng chạy thoát, bị cáo còn khai nhận tất cả các hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện trước đó khi chưa bị phát phát hiện. Do đó, bị cáo À D được xác định là người phạm tội tự thú và người phạm tội đầu thú (đối với hành vi của ngày bị bắt quả tang) nên được áp dụng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[3.4.5]. Đối với bị cáo Binh H: Năm 2018, bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành tặng giấy khen “*Đã có thành tích Thanh niên tiêu biểu trong công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2018*”. Năm 2019, bị cáo được Ban chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Tây Ninh tặng danh hiệu Chiến sĩ Tiên Tiến. Bị cáo Binh H có cha ruột là ông Binh Xà M được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã HH, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã HH, tỉnh Tây Ninh) tặng giấy khen vì đã có thành tích tiêu biểu trong công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia công an năm 2023. Bị cáo có ông ngoại là ông Keo B là liệt sĩ, được tặng bằng Tổ Quốc Ghi Công. Do đó, bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.5]. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xét xử các bị cáo một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ thời gian cải tạo các bị cáo trở thành người tốt.

[3.6]. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm nên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó, vai trò cụ thể của từng bị cáo như sau:

[3.6.1]. Bị cáo Binh H là chủ mưu, bàn bạc thỏa thuận với đối tượng S.N người Campuchia, là người rủ rê các bị cáo khác thực hiện tội phạm, bản thân bị cáo trực tiếp tham gia 06 lần, hưởng lợi nhiều nhất với số tiền 4.400.000 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án.

[3.6.2]. Hai bị cáo Dốt C và Lê Văn P tham gia với vai trò người thực hành, thực hiện hành vi phạm tội rất tích cực, trực tiếp tham gia 06 lần, mỗi bị cáo hưởng lợi số tiền 2.500.000 đồng, nên hai bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau và với vai trò thứ hai trong vụ án, sau bị cáo Binh H.

[3.6.3]. Hai bị cáo À D và Dốt Chanh N tham gia với vai trò người thực hành, thực hiện hành vi phạm tội rất tích cực, bị cáo À D trực tiếp tham gia 05 lần và hưởng lợi số tiền 1.700.000 đồng, bị cáo Dốt Chanh N trực tiếp tham gia 04 lần và hưởng lợi số tiền 2.300.000 đồng, nên hai bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau và với vai trò thứ ba trong vụ án, sau hai bị cáo Dốt C và Lê Văn P.

[3.6.4]. Bị cáo Son Xà S tham gia với vai trò người thực hành, thực hiện hành vi phạm tội rất tích cực, trực tiếp tham gia 03 lần và hưởng lợi số tiền 900.000 đồng, do số lần bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ít nhất và hưởng lợi ít nhất nên bị cáo chịu trách nhiệm hình sự thấp nhất trong vụ án.

[3.7]. Xét lời bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo Bình H, Dốt C và À D, thấy rằng:

- Đối với đề nghị xác định các bị cáo Bình H, Dốt C và À D phạm tội thuộc trường chưa đạt và đề nghị áp dụng Điều 15 và Điều 57 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo có hành vi tổ chức đưa người nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào Việt Nam, lần phạm tội bị bắt quả tang các bị cáo đã đưa 04 người Trung Quốc từ điểm tập kết thứ nhất đến điểm tập kết thứ hai thì bị bắt quả tang, các bị cáo đã thực hiện xong hành vi khách quan của tội phạm. Mặt khác, ngoài lần phạm tội này bị cáo còn thực hiện nhiều hành vi phạm tội khác trước đó. Do đó, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đã hoàn thành. Do đó, đề nghị áp dụng Điều 15 và Điều 57 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

- Đối với đề nghị áp dụng tình tiết: *“Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác”* quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Bình H thấy rằng: Bị cáo Bình H trong quá trình sinh sống tại địa phương có một số thành tích xuất sắc, được tặng giấy khen và tặng danh hiệu Chiến sĩ Tiên Tiến. Tuy nhiên, các thành tích này không đủ điều kiện áp dụng điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự theo hướng dẫn tại khoản 20 Điều 2 Nghị quyết số: 04/2025/NQ – HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

- Đối với các phần trình bày khác của người bào chữa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3.8]. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh đề nghị không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4]. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự. Buộc các bị cáo Bình H, Dốt C, Lê Văn P, Dốt Chanh N, À D và Son Xà S nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, cụ thể:

- Bị cáo Bình H phải nộp số tiền 4.400.000 đồng. Ghi nhận bị cáo đã nộp xong số tiền thu lợi bất chính 4.400.000 đồng theo Biên lai thu tiền số: 0000435 ngày 27/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo Dốt C phải nộp số tiền 2.500.000 đồng. Ghi nhận bị cáo đã nộp xong số tiền thu lợi bất chính 2.500.000 đồng theo Biên lai thu tiền số: 0000432 ngày 27/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh

- Bị cáo Lê Văn P phải nộp số tiền 2.500.000 đồng. Ghi nhận bị cáo đã nộp xong số tiền thu lợi bất chính 2.500.000 đồng theo Biên lai thu tiền số: 0000433 ngày 27/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh

- Bị cáo Dốt Chanh N phải nộp số tiền 2.300.000 đồng. Ghi nhận bị cáo đã nộp xong số tiền thu lợi bất chính 2.300.000 đồng khi ra đầu thú. Số tiền này hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10, tỉnh Tây Ninh tạm giữ (theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/6/2026).

- Bị cáo À D phải nộp số tiền 1.700.000 đồng. Ghi nhận bị cáo đã nộp xong số tiền thu lợi bất chính 1.700.000 đồng theo Biên lai thu tiền số: 0000434 ngày 27/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh

- Bị cáo Son Xà S phải nộp số tiền 900.000 đồng. Ghi nhận bị cáo đã nộp xong số tiền thu lợi bất chính 900.000 đồng theo Biên lai thu tiền số: 0000431 ngày 27/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh

Ghi nhận các bị cáo đã nộp xong tiền thu lợi bất chính.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Tịch thu vào Ngân S nhà nước vật chứng là công cụ, P tiện thực hiện tội phạm:*

+ 01 điện thoại di động Oppo A1 Pro màu đen, số Imei: 862346063912236 (đã qua sử dụng).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo loại Y17s, màu xanh rêu, số Imei: 864973069956723 (đã qua sử dụng).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, loại RMX5313, màu đen, số Imei: 868016080483453/64 (đã qua sử dụng).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03s, màu xanh, số Imei: 353515131344442, bên trong gắn sim số: 0355196799 (đã qua sử dụng).

+ 01 điện thoại di động samsung màu trắng, số Imei: 357368582263117 (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha màu trắng, biển kiểm soát 70F1 – 815.73, số khung: RLHJA3919LY296639, số máy: JA39E – 1635007 (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha màu xanh, biển kiểm soát: 70C1-398.33, số khung RLHJA392NY131989, số máy: JA39E – 2628953 (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) xe mô tô loại Wave, phần đầu màu tím, biển kiểm soát: 70F5-3088, không xác định số khung, số máy (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) xe mô tô Wave, biển kiểm soát 70L1 – 994.35, số khung: RLHJA3923NY500296, số máy: JA39E2956288 (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) xe mô tô Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 70B1 – 805.02, số khung và số máy không xác định (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 70D1 – 21973, số khung: RLSBF4510E0123254, số máy: F4CB – 123270 (đã qua sử dụng).

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Binh H, Dốt C, Lê Văn P, Dốt Chanh N, À D và Son Xà S phạm tội: “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 348; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2.1. Xử phạt: Bị cáo **Binh H 04 (bốn) năm** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/01/2026.

2.2. Xử phạt: Bị cáo **Dốt C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/01/2026.

2.3. Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/01/2026.

2.4. Xử phạt: Bị cáo **Dốt Chanh N 03 (ba) năm** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24/01/2026.

2.5. Xử phạt: Bị cáo **À D 03 (ba) năm** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24/01/2026.

2.6. Xử phạt: Bị cáo **Son Xà S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24/01/2026.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu vào Ngân S nhà nước:

+ Tiền Việt Nam 2.300.000 đồng (Hai triệu, ba trăm ngàn đồng), được niêm phong đúng quy định.

+ 01 điện thoại di động Oppo A1 Pro màu đen, số Imei: 862346063912236 (đã qua sử dụng).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo loại Y17s, màu xanh rêu, số Imei: 864973069956723 (đã qua sử dụng).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, loại RMX5313, màu đen, số Imei: 868016080483453/64 (đã qua sử dụng).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03s, màu xanh, số Imei: 353515131344442, bên trong gắn sim số: 0355196799 (đã qua sử dụng).

+ 01 điện thoại di động samsung màu trắng, số Imei: 357368582263117 (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha màu trắng, biển kiểm soát 70F1 – 815.73, số khung: RLHJA3919LY296639, số máy: JA39E – 1635007 (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha màu xanh, biển kiểm soát: 70C1-398.33, số khung RLHJA392NY131989, số máy: JA39E – 2628953 (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) xe mô tô loại Wave, phần đầu màu tím, biển kiểm soát: 70F5-3088, không xác định số khung, số máy (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) xe mô tô Wave, biển kiểm soát 70L1 – 994.35, số khung: RLHJA3923NY500296, số máy: JA39E2956288 (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) xe mô tô Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 70B1 – 805.02, số khung và số máy không xác định (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 70D1 – 21973, số khung: RLSBF4510E0123254, số máy: F4CB – 123270 (đã qua sử dụng).

4. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Buộc các bị cáo Binh H, Dốt C, Lê Văn P, Dốt Chanh N, À D và Son Xà S nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, cụ thể:

- Bị cáo Binh H phải nộp số tiền 4.400.000 đồng. Ghi nhận bị cáo đã nộp xong số tiền thu lợi bất chính 4.400.000 đồng theo Biên lai thu tiền số: 0000435 ngày 27/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo Dốt C phải nộp số tiền 2.500.000 đồng. Ghi nhận bị cáo đã nộp xong số tiền thu lợi bất chính 2.500.000 đồng theo Biên lai thu tiền số: 0000432 ngày 27/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh

- Bị cáo Lê Văn P phải nộp số tiền 2.500.000 đồng. Ghi nhận bị cáo đã nộp xong số tiền thu lợi bất chính 2.500.000 đồng theo Biên lai thu tiền số: 0000433 ngày 27/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh

- Bị cáo Dốt Chanh N phải nộp số tiền 2.300.000 đồng. Ghi nhận bị cáo đã nộp xong số tiền thu lợi bất chính 2.300.000 đồng khi ra đầu thú. Số tiền này hiện đang giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10, tỉnh Tây Ninh (theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/6/2026).

- Bị cáo À D phải nộp số tiền 1.700.000 đồng. Ghi nhận bị cáo đã nộp xong số tiền thu lợi bất chính 1.700.000 đồng theo Biên lai thu tiền số: 0000434 ngày 27/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh

- Bị cáo Son Xà S phải nộp số tiền 900.000 đồng. Ghi nhận bị cáo đã nộp xong số tiền thu lợi bất chính 900.000 đồng theo Biên lai thu tiền số: 0000431 ngày 27/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh

Ghi nhận các bị cáo đã nộp xong tiền thu lợi bất chính.

5. Về án phí: Các bị cáo Binh H, Dốt C, Lê Văn P, Dốt Chanh N, À D và Son Xà S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh.
- VKSND tỉnh Tây Ninh.
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh.
- VKSND khu vực 10 – Tây Ninh,

- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.
- Phòng PV06 Công an tỉnh Tây Ninh.
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Tây Ninh.
- Bị cáo.
- Những người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu tập án.

Nguyễn Thị Kim Phụng

